TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2025/QĐST-DS	*Tp.Tuyên Quang, ngày 29 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 15/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

Trụ sở tại: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Dương Tuấn N, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Tuyên Quang;

+ Ông Nguyễn Thành H, chức vụ: Trưởng phòng Tổng hợp;

+ Bà Nguyễn Thị Cẩm T, chức vụ: Nhân viên phòng Tổng hợp.

(Theo Giấy ủy quyền số 25 ngày 21/10/2024 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang).

Địa chỉ: Số 180 Nguyễn Văn Cừ, tổ 6 phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn*:

- Ông **Trần Nhị A**, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 16 phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở: Số nhà 02, tổ 8 phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà **Nguyễn Thiên H**, sinh năm 1977; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 16 phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở: Số nhà 02, tổ 8 phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Viên Châu 3, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về trách nhiệm thanh toán nợ:***

- Ông Trần Nhị A và bà Nguyễn Thiên H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số 21/2020-HĐCV/NHCT174-PGDPT và Hợp đồng cho vay số 154/2021-HĐCV/NHCT174- PGDPT bao gồm dư nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt quá hạn. Số tiền phải trả tính đến ngày 02/4/2025, ông Trần Nhị A và bà Nguyễn Thiên H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là **1.320.170.630** đồng (*Một tỷ, ba trăm hai mươi triệu, một trăm bẩy mươi nghìn, sáu trăm ba mươi đồng*). Trong đó, Nợ gốc là 1.166.200.000 đồng (*Một tỷ, một trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm nghìn đồng*), nợ lãi: 151.471.089 đồng (*Một trăm, năm mươi mốt triệu, bốn trăm bẩy mươi mốt nghìn, không trăm tám mươi chín đồng*), lãi phạt quá hạn: 2.499.541 đồng (*Hai triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi mốt đồng*). Trong đó ông Trần Nhị A và bà Nguyễn Thiên H, mỗi người phải chịu ½ của các khoản tiền nợ này.

- Ông Trần Nhị A và bà Nguyễn Thiên H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 21/2020-HĐCV/NHCT174-PGDPT và Hợp đồng cho vay số 154/2021-HĐCV/NHCT174- PGDPT cho đến khi Bên Vay thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ và tất toán các khoản vay theo hợp đồng.

Trường hợp ông Trần Nhị A và bà Nguyễn Thiên H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH 000997/AT, số phát hành BĐ 837355 do UBND thành phố T cấp ngày 30/12/2011 mang tên Nguyễn Thị V theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 306A/2019/HĐBĐ/NHCT174/PGDPT ngày 03/12/2019 và Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ CH 000996/AT, số phát hành BĐ 837356 do UBND thành phố T cấp ngày 30/12/2011 mang tên Nguyễn Thị V theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 306/2019/HĐBĐ/NHCT174/PGDPT ngày 03/12/2019 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

**** Về án phí:***

- Ông Trần Nhị A và bà Nguyễn Thiên H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là: 25.802.559 đồng (*Hai mươi lăm triệu, tám trăm linh hai nghìn, năm trăm năm mươi chín đồng*), trong đó ông Trần Nhị A phải chịu 12.901.279 đồng (*Mười hai triệu, chín trăm linh một nghìn, hai trăm bẩy mươi chín đồng*), bà Nguyễn Thiên H phải chịu 12.901.279,7 đồng (*Mười hai triệu, chín trăm linh một nghìn, hai trăm bẩy mươi chín đồng*).

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tuyên Quang được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 25.670.064 đồng (*Hai mươi lăm triệu, sáu trăm bẩy mươi nghìn, không trăm sáu mươi tư đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố T;
- THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu.

Vương Thị Lan